

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về ủy quyền quyết định đối tượng được hưởng mức hỗ trợ và tổ chức thực hiện mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BKHCN ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xác định vị trí việc làm chuyên trách về chuyển đổi số được hưởng mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 9015/TTr-SNV ngày 26 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung ủy quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền cho người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là sở, ban, ngành Thành phố) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) quyết định đối tượng được hưởng mức hỗ trợ và tổ chức thực hiện mức hỗ trợ thuộc quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 179/2025/NĐ-CP đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 2. Thời gian ủy quyền

Việc ủy quyền được thực hiện kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành đến hết ngày 30 tháng 4 năm 2031.

Điều 3. Điều kiện ủy quyền

1. Bên ủy quyền: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố

Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của việc ủy quyền và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân nhận ủy quyền thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền theo quy định.

2. Bên nhận ủy quyền: Người đứng đầu các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Việc thực hiện các công việc được ủy quyền phải tuân thủ quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực được ủy quyền tại Quyết định này.

b) Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn đã được ủy quyền và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền trong trường hợp thực hiện không đúng nội dung, phạm vi, thời hạn đã được ủy quyền.

c) Không được ủy quyền lại cho cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền tại Quyết định này.

d) Chuẩn bị, bố trí đầy đủ các nguồn lực để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Người đứng đầu các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện các nội dung thuộc phạm vi nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này.

b) Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết quả thực hiện các nội dung đã được ủy quyền (thông qua Sở Nội vụ) theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Triển khai, hướng dẫn, tổ chức kiểm tra để việc ủy quyền này được thực hiện theo đúng quy định;

b) Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo theo quy định.

3. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các sở, ban, ngành Thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán kinh phí thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP;

b) Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trường hợp căn cứ pháp lý liên quan đến việc ủy quyền tại Quyết định này có thay đổi thì thực hiện như sau:

a) Nếu các căn cứ pháp lý không làm thay đổi các nội dung nêu tại Điều 1 thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định này đến hết thời hạn ủy quyền.

b) Trường hợp thay đổi căn cứ pháp lý liên quan dẫn đến nội dung ủy quyền, đối tượng nhận ủy quyền và phạm vi ủy quyền nêu tại Điều 1 Quyết định này có thay đổi thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, người đứng đầu các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- TTUB: CT, các PCT;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Kho bạc Nhà nước khu vực II;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng VX, TTTTĐT;
- Lưu: VT, (VX/KN).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Cường